

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành D; sinh ngày 21/02/2003 tại H, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn An Sơn, xã K, huyện H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Thái Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 25/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Quốc N; sinh ngày 25/02/2003 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 02, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc E và bà Nguyễn Thị F; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 25/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Dương Tấn L; sinh ngày 06/9/2000 tại H, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn An Thuận, xã K, huyện H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Dương Tấn X và bà Hồ Thị Mộng Y; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Quang A1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 02, phường G, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Dương Tấn Trường A2, sinh ngày 14/10/2004; địa chỉ: Thôn An Thuận, xã K, huyện H, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Đại diện hợp pháp của Dương Tấn Trường A2 là ông Dương Trường C1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1978, là cha mẹ đẻ của Dương Tấn Trường A2; địa chỉ: Thôn An Thuận, xã K, huyện H, tỉnh Gia Lai; ông Dương Trường C1 có mặt, bà Nguyễn Thị C2 vắng mặt.

3. Nguyễn Xuân A3, sinh ngày 01/10/2005, địa chỉ: Thôn Tân Phong, xã S, huyện H, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Xuân A3 là ông Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1970 và bà Phan Thị D2, sinh năm 1971 là cha mẹ đẻ của Nguyễn Xuân A3; địa chỉ: Thôn Tân Phong, xã S, huyện H, tỉnh Gia Lai; ông D1 và bà D2 đều có mặt.

4. Trần Anh A4, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Tân Tụ, xã S, huyện H, tỉnh Gia Lai; có mặt.

5. Nguyễn Minh A5, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ 03, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

6. Dương Anh A6, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 02, phường G, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

7. Nguyễn Minh A7, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã S, huyện H, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:* Phạm Thành B1, Đỗ Thanh B2, Trần Tuyết B3, Nguyễn Trần Trung B4, Trần Thị Thanh B5, Nguyễn Thị Bích B6, Nguyễn B7 và Hồ Xuân B8.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/11/2021 Trần Anh A4 rủ các đối tượng Huỳnh Quốc N, Nguyễn Minh A5, Nguyễn Thành D, Dương Tấn Trường A2, Nguyễn Trần Trung B4, Nguyễn Minh A7, Nguyễn Xuân A3, Dương Anh A6, Trần Thị Thanh B5 đến quán nhậu Tranh Quê ở phường G để dự sinh nhật A4. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D và N rủ cả nhóm đến quán Sài Gòn DJ để

nghe nhạc thì cả nhóm đồng ý và cùng nhau đến quán, riêng A4 và L ở lại quán nhậu tính tiền rồi đi sau. Trước khi đi Nguyễn Thành D nói với Huỳnh Quốc N góp tiền mua ma túy đến quán Sài Gòn DJ chơi thì N đồng ý. Sau đó D nói với N đi mua ma túy thì N lấy điện thoại của N, số thuê bao 036.230.5131 gọi điện cho một đối tượng tên: Móm, chưa xác định nhân thân, lai lịch hỏi mua 05 viên thuốc lắc và nửa hộp khay thì Móm đồng ý và hẹn N chạy lên đường bê tông sau Nhà thi đấu cũ thuộc Tổ 14, phường G, thị xã A để giao hàng. Sau đó N điều khiển xe mô tô 81G1-289.72 chạy lên điểm hẹn để lấy ma túy. Do chưa có tiền nên N hẹn hôm sau sẽ trả tiền cho Móm. Sau khi mua ma túy, N điều khiển xe mô tô đến quán Sài Gòn DJ. Khi đến quán N thấy D đang đứng ở đường luân gần nhà vệ sinh thì N gọi D vào và đưa số ma túy vừa mua cho D rồi quay ra đi công việc riêng.

Sau khi nhận số ma túy do N đưa, D mang vào quán. Lúc này tại bàn số 12 có các đối tượng: Trần Anh A4, Dương Tấn L, Nguyễn Minh A5, Nguyễn Thành D, Dương Tấn Trường A2, Nguyễn Trần Trung B4, Nguyễn Minh A7, Nguyễn Xuân A3, Dương Anh A6, Trần Thị Thanh B5. D đưa cho L, A2, A7 và B5 mỗi người 01 viên thuốc lắc (keo) để mọi người chia nhau sử dụng, còn lại 01 viên D và A6 chia nhau sử dụng. Các đối tượng chia nhau sử dụng thuốc lắc, chỉ có B4, A3 và B5 không sử dụng. Riêng viên thuốc lắc D đưa cho B5 để B5 và N sử dụng nhưng do không sử dụng nên B5 đưa lại cho A4 để A4 sử dụng. Sau khi sử dụng viên thuốc lắc, D cầm gói nylon bên trong có ma túy đưa cho L và nói: “cầm làm rồi đưa cho lũ nó chơi”. L lấy một ít ma túy trong bì nylon đổ vào ly thủy tinh có sẵn tại bàn của quán, dùng quạt ga dầm ma túy cho nhuyễn rồi lấy 01 đoạn ống hút nhựa màu đen dài khoảng 05-06cm có sẵn trên bàn xúc ma túy trong ly thủy tinh đổ vào mu bàn tay các đối tượng A4, A2, A7, D, A3, A6, A5 để sử dụng; riêng L, B4 và B5 không sử dụng ma túy. Sau khi đi công việc N quay lại quán Sài Gòn DJ để chở B5 về nhà. Khi đang ngồi chơi tại quán thì bố của A4 gọi điện thoại nói A4 về nên A4 nói với L cùng đi về. Trước khi đi về L cầm gói ni lon bên trong chứa chất ma túy đã lấy ra một ít sử dụng trước đó hỏi Nguyễn Thành D: “gói này giờ sao” thì D nói: “đưa em ” thì L bỏ gói ma túy còn lại trên bàn rồi về cùng A4.

Đến 23 giờ 30 phút ngày 15/11/2021 Công an thị xã A tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê Sài Gòn DJ tại Tổ 02, phường G, thị xã A phát hiện tại bàn số 12 có 08 đối tượng gồm: Huỳnh Quốc N, Nguyễn Minh A5, Nguyễn Thành D, Dương Tấn Trường A2, Nguyễn Trần Trung B4, Nguyễn Minh A7, Nguyễn Xuân A3, Dương Anh A6 đang ngồi uống bia có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A bắt quả tang Huỳnh Quốc N, Nguyễn Thành D và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) gói ni lon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì công văn của Công an thị xã A ghi “Bì số 02” và có chữ ký của những người liên quan.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 351108969267216, bên trong có sim (số sim: 8984048000321105910).

Tại Kết luận giám định số 757/KLGD ngày 24/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “Bì số 02” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, khối lượng 0,6956 gam.

Ngày 10/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A trưng cầu giám định bổ sung tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định tỉ trọng, khối lượng của từng chất ma túy trong tổng thể khối lượng 0,6676 gam chất màu trắng dạng tinh thể loại ma túy Methamphetamine và Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 37/C09C-Đ2 ngày 19/01/2022 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự xác định: 0,6676 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 29,0%; hàm lượng Ketamine là 35,7%.

Tiến hành test nhanh nước tiểu thì có 07 đối tượng gồm: N, A7, A6, D, A3, A2 và A5 dương tính với ma túy. Quá trình kiểm tra, xác minh vụ việc Công an thị xã A đã triệu tập các đối tượng Trần Anh A4, Dương Tấn L, Trần Thị Thanh B5 lên làm việc. Qua test nhanh ma túy bằng nước tiểu thì A4 và L dương tính với ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc N, Nguyễn Thành D về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương Tấn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc N, Nguyễn Thành D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Dương Tấn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55;

Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Quốc N, Nguyễn Thành D;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Tấn L từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói đựng trong bì niêm phong số 37/C09C-DD, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng, chữ ký của Trần Thị Dung và Phạm Thanh Phúc; Sim điện thoại có số sim: 8984048000321105910.

- Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 351108969267216.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Sau khi nhậu tại quán Tranh Quê ở phường G, thị xã A, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/11/2021 Huỳnh Quốc N, Nguyễn Thành D cùng nhóm bạn Dương Tấn L, Nguyễn Minh A5, Dương Tấn Trường A2, Nguyễn Trần Trung, Nguyễn Minh A7, Nguyễn Xuân A3, Dương Anh A6, Trần Anh A4 và Trần Thị Thanh B5 đến quán Sài Gòn Coffee DJ ở phường An Phú, thị xã A chơi, nghe nhạc. Trước khi đến quán D nói với N đi mua ma túy cầm đến quán để sử dụng. Sau đó N gọi điện cho đối tượng tên Móm, qua xác minh đối tượng có tên là Thạch Quang Z hỏi mua 05 viên kẹo (thuốc lắc) và nửa hộp khay. Sau khi mua ma túy N cầm ma túy đến quán đưa cho D cùng nhóm bạn để sử dụng. D là người đưa ma túy cho các đối tượng nêu trên sử dụng, L là người trực tiếp xào ma túy, xúc ma túy đưa cho A4, A2, A7, D, A3, A6, A5 sử dụng. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Công an thị xã A bắt quả tang. Trong số các đối tượng sử dụng ma túy thì Dương Tấn Trường A2 và Nguyễn Xuân A3 là người dưới 18 tuổi. Khi bắt quả tang, số ma túy còn lại bị thu giữ có khối lượng 0,6956 gam gồm Methamphetamine và Ketamine, trong đó hàm lượng Methamphetamine chiếm 29,0%, tương ứng 0,2017 gam; hàm lượng Ketamine, tương ứng 0,2483 gam.

Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành D và Huỳnh Quốc N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Tấn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Đánh giá về vai trò, mức độ tham gia và việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó vai trò chính là bị cáo Nguyễn Thành D, bị cáo là người khởi

xuống việc mua ma túy và đưa ma túy cho người khác sử dụng do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Vai trò tiếp theo là bị cáo Huỳnh Quốc N, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về cho nhóm sử dụng do đó cũng cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo. Cuối cùng là bị cáo Dương Tấn L, bị cáo là người trực tiếp xào ma túy, xúc ma túy ra chia cho các đối tượng A4, A2, A3, A7, D, A6, A5 sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy và còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo cung cấp ma túy cho những người khác cùng sử dụng nhưng không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng Trần Anh A4, Nguyễn Minh A5, Dương Tấn Trường A2, Nguyễn Minh A7, Nguyễn Xuân A3, Dương Anh A6 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định.

Đối với đối tượng tên Móm lời khai của Huỳnh Quốc N là đối tượng bán ma túy cho N ngày 15/11/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng tên “Móm” thì đối tượng Móm có tên là Thạch Quang Z, sinh năm 2001, trú tại Tổ 14, phường G, thị xã A. Quá trình điều tra xác minh Trọng không có mặt tại địa phương, không làm việc được với Z nên chỉ một lời khai duy nhất của N chưa đủ căn cứ để xử lý Trọng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 0,20 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói đựng trong bì niêm phong số 37/C09C-DD, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng, chữ ký của Trần Thị Dung và Phạm Thanh Phúc, và sim điện thoại có số sim 8984048000321105910 là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 351108969267216 là phương tiện bị cáo Huỳnh Quốc N liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; Điều 293; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành D và Huỳnh Quốc N;

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Tấn L.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D và Huỳnh Quốc N phạm tội các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Dương Tấn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/11/2021).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/11/2021).

Xử phạt bị cáo Dương Tấn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28 tháng 4 năm 2022)

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói đựng trong bì niêm phong số 37/C09C-DD,

bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng, chữ ký của Trần Thị Dung và Phạm Thanh Phúc, và sim điện thoại có số sim 8984048000321105910.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 351108969267216.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành D, Huỳnh Quốc N và Dương Tấn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/9/2022). Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải